

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HSST

Ngày: 03/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 9 và 03 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh năm 1985, tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu H và bà Bùi Thị Kim X; có vợ: Huỳnh Thị D; có 02 người con sinh năm 2014 và sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trần Văn H, sinh năm 1961 (đã chết).

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Thị M (vợ).

2. Trần Anh Tu, sinh năm 1986 (con, vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà M: Trần Anh Tu, sinh năm 1986, là đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Lê Văn Tr, sinh năm 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp BN, xã NM, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/3/2018, Trần Thanh T đến nhà anh Nguyễn Hữu TE, thuộc Tổ 4, ấp Tịnh Đông, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh uống rượu cùng Nguyễn Hữu Ta, Nguyễn Văn C, Lê Văn Tr và Ta (không rõ nhân thân), sau khi uống hết 1,5 lít rượu thì T cùng Lê Văn Tr ra về. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 66L6-0166 chở anh Tr và 01 (một) thùng loa hiệu ACNOS khỏi nhà anh TE khoảng 300 mét, thời điểm này khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến tổ 15, khóm 3, phường 6, thành phố Cao Lãnh do say rượu, không làm chủ tốc độ, thấy ông Trần Văn H, đi từ bên lề phải qua lề trái theo hướng xe của bị cáo T, bị cáo để xe đụng vào người ông H, làm ông H và xe của T ngã xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, ông H được đưa đi đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 04/3/2018, ông H tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra tai nạn là đường nông thôn, được trải lớp bê tông (Đal) bằng phẳng, lấy lề phải theo hướng đi của xe mô tô biển số 66L6-0166 làm lề chuẩn xác định: mặt đường rộng 300cm; trước khi va chạm T có thắng xe để lại trên đường một vết phanh dài 185x4cm, đầu vết phanh vào lề 150cm, cuối vết phanh vào lề 155cm; tâm vùng va chạm vào lề là 160 cm, đầu vết phanh đến tâm va chạm dài 110cm; tâm va chạm đến cuối vết phanh dài 75cm; Sau khi va chạm trên mặt đường để lại 03 vết cày. Từ tâm vùng va chạm đến đầu nạn nhân dài 337cm, đầu nạn nhân vào lề 270 cm; Tâm vùng va chạm đến xe mô tô tay cầm bên phải dài 645cm, tay cầm phải bên phải vào lề 200cm, trục sau vào lề 125cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y số 168 ngày 13/03/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Trần Văn H tử vong do đa chấn thương trong đó chấn thương vùng đầu làm nứt sọ phức tạp gây dập và xuất huyết não là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn do T điều khiển xe thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ theo quy định tại khoản 4 Điều 11, và Khoản 3 Điều 4 và Khoản 6 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

Khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ quy định: “4... Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 và Khoản 6 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ quy định:

Khoản 3 Điều 4 quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn giao thông”.

Khoản 6 Điều 5 quy định: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Anh Tu (con ông H) đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người thuộc diện thừa kế thứ nhất của ông H yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại về tính mạng của ông H tổng cộng 31.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 52/CT-VKSTPCL, ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù. Về dân sự: Đại diện bị hại và bị cáo đã thỏa thuận xong, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 03/3/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không tuân thủ

quy định về an toàn giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ khi điều khiển xe, đụng vào ông Trần Văn H đang đi bộ qua đường làm ông H tử vong.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân dẫn đến tai nạn do T điều khiển xe thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 4 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 91, ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông trên đường bộ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không tuân thủ Luật giao thông đường bộ nên đã va chạm vào ông H đang đi bộ qua đường, hậu quả làm cho ông H tử vong, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được. Do đó, cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; ông nội của bị cáo là liệt sĩ; đại diện người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Công an TPCL;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Tấn Hiếu